

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng đường bộ quốc lộ 1K****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định

này Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ quốc lộ 1K.

Điều 2. Đối tượng áp dụng thu phí sử dụng đường bộ quốc lộ 1K thực hiện theo quy định tại mục III, phần I của Thông tư số 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2004/TT-BTC).

Điều 3. Phí sử dụng đường bộ quốc lộ 1K được thu, nộp, quản lý và sử dụng theo quy định đối với đường bộ đầu tư để kinh doanh hướng dẫn tại mục IV, phần II của Thông tư số 90/2004/TT-BTC.

Điều 4. Đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thu phí sử dụng đường bộ quốc lộ 1K thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp phí, sử dụng chứng từ thu phí, thực hiện trách nhiệm của tổ

chức thu phí theo đúng quy định tại phần III Thông tư số 90/2004/TT-BTC.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thu

phí sử dụng đường bộ quốc lộ 1K và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ QUỐC LỘ 1K

(ban hành kèm theo Quyết định số 47/2007/QĐ-BTC
ngày 13/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Phương tiện chịu phí đường bộ	Mệnh giá	
		Vé lượt (đ/vé/lượt)	Vé tháng (đ/vé/tháng)
1	Xe lam, xe bông sen, xe công nông, máy kéo	4.000	120.000
2	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn và các loại xe buýt vận tải khách công cộng	10.000	300.000
3	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	15.000	450.000
4	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn	22.000	660.000
5	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng Container 20 fit	40.000	1.200.000
6	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng Container 40 fit	80.000	2.400.000

Ghi chú:

- Tải trọng của từng loại phương tiện áp dụng mệnh giá trên là tải trọng theo thiết kế.

- Đối với việc áp dụng mức thu phí đối với xe chở hàng bằng Container (bao gồm cả đầu kéo moóc chuyên dùng): Áp dụng mức thu theo tải trọng thiết kế của xe, không phân biệt có chở hàng hay không chở hàng, kể cả trường hợp chở hàng bằng Container có tải trọng ít hơn tải trọng thiết kế vẫn áp dụng mức thu theo tải trọng thiết kế./.